BÁO CÁO KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH PHÂN TÍCH BÀI VIẾT IELTS TASK 1 TỰ ĐỘNG BẰNG FASTAPI

1. Giới thiệu chung

Chương trình là một ứng dụng **API dựa trên FastAPI**, cho phép người dùng phân tích bài viết IELTS Writing Task 1 dựa trên hình ảnh biểu đồ và bài làm của học sinh được lưu trong **Firebase**. Hệ thống sử dụng các công nghệ như **OCR, NLP, Sentence Embedding, Firestore**, cùng với mô hình học máy để đánh giá và chấm điểm tự động theo các tiêu chí của bài thi IELTS.

2. Chức năng chính

- **Tiền xử lý và phân tích ảnh biểu đồ**: sử dụng OpenCV và Tesseract để phát hiện loại biểu đồ (Bar, Line, Pie...) và trích xuất từ khóa từ ảnh.
- Truy xuất dữ liệu từ Firebase Realtime Database và Firestore.
- **Phân tích nội dung bài viết**: đánh giá độ tương đồng ngữ nghĩa giữa bài viết học sinh và tiêu đề mô tả biểu đồ bằng mô hình SentenceTransformer và facebook/bart-large-mnli.
- Chấm điểm bài viết: hệ thống đánh giá bài làm theo 4 tiêu chí chính của IELTS:
 - o Task Achievement
 - Coherence & Cohesion
 - Lexical Resource
 - Grammatical Range & Accuracy
 Đồng thời hê thống có thể phân tích thêm các yếu tố nôi dung như:
 - So sánh theo thời gian
 - Phân bổ giới tính
 - Xu hướng tổng thể
 - Cấu trúc bài viết

3. Cấu trúc hệ thống

a. Xử lý ảnh

- Dùng OpenCV để chuyển đổi ảnh sang ảnh xám, làm mờ, và áp dụng ngưỡng thích nghi.
- Dựa trên số lượng contours, đường Hough để xác định loại biểu đồ.

b. OCR và trích xuất dữ liệu

• Sử dụng pytesseract để nhận diện văn bản trong ảnh và tách số liệu, từ khóa hỗ trợ phân tích nội dung biểu đồ.

c. Xử lý NLP

- Sử dụng Sentence Transformer để tính toán độ tương đồng ngữ nghĩa (semantic similarity).
- Sử dụng transformers.pipeline để phân loại văn bản theo nhãn cụ thể.

d. Tích hợp Firebase

- Kết nối đến Realtime Database để lấy bài làm mới nhất của học sinh.
- Truy xuất description title từ Firestore để sử dung làm tiêu chuẩn so sánh.

4. API chính

/analyze_latest_exam (GET)

- Muc đích: phân tích bài viết mới nhất được lưu trữ trong Firebase.
- Trả về: thông tin phân tích biểu đồ, chấm điểm chi tiết và xếp loại tổng thể (Excellent, Good, Satisfactory, Needs Improvement).

5. Kết quả đầu ra

- Điểm tổng và điểm chi tiết theo từng tiêu chí IELTS.
- Mức độ tương đồng với mô tả biểu đồ.
- Phân tích nội dung chuyên sâu hỗ trợ cải thiện bài viết.
- Loại biểu đồ và thông tin từ ảnh hỗ trợ giáo viên/AI đưa ra phản hồi chính xác hơn.

6. Kết luận

Hệ thống này là một giải pháp bán tự động thông minh hỗ trợ giáo viên trong việc đánh giá bài thi IELTS Writing Task 1. Việc kết hợp xử lý ảnh, NLP và trí tuệ nhân tạo tạo ra một công cụ mạnh mẽ, phù hợp trong môi trường học trực tuyến hoặc luyện thi cá nhân hóa.

7. Minh hoạ

```
core": {
"Coherence & Cohesion": 8.2,
"Grammatical Range & Accuracy": 8,
"Task Achievement": 5.8,
"Lexical Resource": 6.9,
"Content Similarity": 2,
Temporal Comparison: 1.2
"Gender Distribution": 2.3
"Sector Changes": 9.9,
"Overall Trends": 0.8,
"Structure Quality": 9.5,
"Final Score": 7.2,
"Grade": "Good"
```

l services—for males and females in the years 1993 and 2003.\r\n\r\nkey observati ons include:\r\n\r\nTemporal comparison: Changes in employment from 1993 to 2003 are significant in most sectors, requiring attention to increases and decreases o ver time.\r\n\r\nGener-specific trends: Male and female employment patterns differ notably in each sector. Students should highlight these differences.\r\n\r\nSe mposition across sectors, with more balanced gender representation in emerging sectors.\r\n\r\nStudents should describe the main changes, compare genders, highlight significant trends, and group data meaningfully rather than listing statistics

```
"Satisfactory"
"Grade":
```